

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS -ST

Ngày 28/6/2022

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm

2. Ông Vũ Ngọc Côn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2021/TLST-DS ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 14/2022/QĐXXST – DS ngày 13/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân.

Đại diện pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T – Phó tổng giám đốc.

Bà Đào Thị Minh N, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T - Phó tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở: 28C-28D phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 và bà Hoàng Thị Quế A, sinh năm: 1994

Đều hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là bà Đào Thị Minh Nguyệt trình bày:

Ngày 31/05/2018 ông/bà D – A và NCB – Chi nhánh Hà Nội đã ký Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 192/18/HĐCV/9332. Theo đó, ông/bà D – A đã vay NCB:

- Số tiền: 441.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Mục đích vay: Vay mua xe
- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân.
- Lãi suất vay chi tiết theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ đính kèm..

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ông/bà D - A đã dùng tài sản sau để thế chấp cho NCB:

- 01 xe ô tô tải (có mui), hãng xe VEAM, 03 chỗ ngồi, Màu xanh, Số khung: RN1J1B1DXH MJ01327, Số máy: ZD30D13-3NG1000666, biển số 98C-171.13, chủ xe: Nguyễn Văn D theo Giấy đăng ký xe ô tô số 034390 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/05/2018.

- Giá trị tài sản bảo đảm: 630.000.000 đồng.
- TSDB trên đã xử lý xong nên NCB không yêu cầu tòa án giải quyết

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ông/bà D – A thực hiện việc trả nợ gốc, lãi cho NCB không đầy đủ và đúng hạn để khoản vay bị quá hạn.

NCB đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nợ như gọi điện, gửi thông báo, xuống làm việc trực tiếp với ông/bà D – A để yêu cầu trả nợ nhưng ông/bà D – A không thực hiện được mà tự nguyện bàn giao xe cho NCB xử lý thu hồi nợ. NCB đã bán đấu giá thành TSDB là chiếc xe trên theo thủ tục bán đấu giá và số tiền bán xe được thu vào nợ gốc với số tiền là 190.425.000 đồng. Hiện nay, ông/bà D - A không trả được khoản nợ còn lại cho NCB.

Tính đến thời điểm hiện tại ông/bà D – A trả cho NCB được số tiền là 291.266.690 đồng (trong đó: số tiền gốc là 258.049.049 đồng và số tiền lãi là 33.217.641 đồng).

Dư nợ tạm tính của ông/bà D - A đến hết ngày 03/12/2021 như sau:

Nợ gốc	:	182.950.951 đồng
Nợ lãi	:	85.450.413 đồng
Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn	:	11.721.621 đồng
Phạt lãi quá hạn	:	12.334.781 đồng
Tổng	:	292.457.766 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi sáu đồng)

Do ông/bà D – A vi phạm cam kết trong hợp đồng, ngày 23/07/2021 Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn – tỉnh Bắc Giang để yêu cầu giải quyết.

Từ sau khi Ngân hàng có đơn khởi kiện đến nay, ông/bà D – A không trả được thêm khoản tiền nào cho NCB.

Do vậy NCB đề nghị Quý tòa xem xét giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải thanh toán cho NCB toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày **28/6/2022 là 311.996.478.766 đồng:**

Nợ gốc	:	182.950.951 đồng
--------	---	------------------

Nợ lãi	:	97.119.295 đồng
Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn	:	14.450.672 đồng
Nợ lãi chậm trả lãi	:	17.475.560 đồng

2. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A thanh toán cho NCB số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 192/18/HĐCV/9332 ngày 31/05/2018 kể từ ngày 04/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành nếu ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NCB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản, tài khoản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A để thanh toán khoản nợ cho NCB;

4. Ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải chịu mọi chi phí tố tụng phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang hiện ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị Quế A đều vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được vì không khai báo tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng vắng mặt bị đơn nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà ngày hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần quốc dân số tiền nợ gốc là 182.950.951 đồng; Tiền nợ lãi là 97.119.295 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 14.450.672 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 17.475.560 đồng. Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải trả là 311.996.478 đồng tính đến ngày 28/6/2022 và tính lãi kế tiếp đến khi ông Duy, bà Quế Anh trả hết nợ.

+ Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành nếu ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân

sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản của ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A để thanh toán khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự, người tham gia tố tụng khác:

Bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A đã được Toà án triệu tập và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A trả tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ. Bị đơn là cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thôn Từ Xuyên, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, vay tiền Ngân hàng nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe nên căn cứ khoản **Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng**; khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi: Ngày 31/5/2018, ông Duy và bà Quế Anh ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 192/18/HĐCV/9332 với Ngân hàng NCB để vay số tiền 441.000.000 đồng mục đích vay để mua xe, thời hạn vay là 72 tháng và có để lại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải có mui, hãng xe Veam, 03 chỗ ngồi, màu xanh, số khung RN1JB1DXHMJ01327, số máy ZD30D13-3NG1000666, biển số 98C-171.13. Sau khi ký hợp đồng ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng NCB không đầy đủ và để quá hạn. Do vậy, Ngân hàng NCB đã xuống làm việc trực tiếp yêu cầu ông Duy và bà Quế Anh trả nợ nhưng ông Duy đã tự nguyện giao xe cho Ngân hàng NCB để xử lý thu hồi nợ. Ngân hàng NCB đã bán đấu giá chiếc xe và thu vào nợ gốc số tiền 190.425.000 đồng, sau đó ông Duy và bà Quế Anh không trả thêm được khoản nợ nào và Ngân hàng NCB đã chuyển số nợ còn lại sang quá hạn và khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Tính đến ngày 28/6/2022, ông Nguyễn Duy Anh và bà Hoàng Thị Quế A còn nợ Ngân hàng NCB số tiền gốc là 182.950.951 đồng; Tiền nợ lãi là 97.119.295 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 14.450.672 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 17.475.560 đồng. Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải trả là 311.996.478 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/6/2022 như Ngân hàng trình bày là đúng. Do đó, việc Ngân

hàng khởi kiện yêu cầu ông Duy và bà Quế Anh phải trả số tiền trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký thì thấy: Ngày 31/5/2018, ông Duy và bà Quế Anh đã ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô tải có mui, hãng xe Veam, 03 chỗ ngồi, màu xanh, số khung RN1JB1DXHMJ01327, số máy ZD30D13-3NG1000666, biển số 98C-171.13 để thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 192/18/HĐCV/9332 ngày 31/5/2018. Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không có tranh chấp gì. Nguyên đơn đã xử lý tài sản bảo đảm và bị đơn tự nguyện giao tài sản bảo đảm để xử lý là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp cũng như phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ Luật dân sự nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Quế A phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 124, Điều 317, Điều 319, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải trả Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc dân tính đến ngày 28/6/2022 số tiền 311.996.478 đồng. Trong đó nợ gốc là, 182.950.951 đồng, nợ lãi là 97.119.295, nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 14.450.672 đồng, lãi chậm trả lãi là 17.475.560 đồng theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 192/18/HĐCV/933 ngày 31/5/2018.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A phải chịu 15.599.823 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng NCB số tiền 7.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010454 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Quế A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá

hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp mà các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND T. Bắc Giang;
- VKS ND H. Lục Ngạn;
- CCTHA dân sự H. Lục Ngạn;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Văn Khiết